

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12
(TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ VÀ GIÁO DỤC AI – THEO QĐ 3439/QĐ-BGDĐT)
(Năm học 2026 - 2027)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 13 ; Số học sinh: 528

Số lớp học cụm chuyên đề học tập lựa chọn bộ môn: 0, Số học sinh học cụm chuyên đề lựa chọn bộ môn (nếu có): 0.

2. Tình hình đội ngũ

- Số giáo viên bộ môn:; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học:; Trên đại học: 0.

- Số giáo viên bộ môn được phân công dạy học lớp 12:

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy A3 hoặc A4 - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động. - Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng bộ dụng cụ lao động sân trường theo thông tư số 395/2021 TT/BGDĐT	01 bộ		
2	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy A3 hoặc A4 - Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin ... - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	- Video, bài hát, thơ ca về lứa tuổi trưởng thành			
3	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Sưu tầm thông tin, tư liệu, tấm gương liên quan đến bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Video, bài hát hoặc trò chơi phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động - 1 quả bóng nhỏ hoặc 1 nắm giấy vo tròn. - Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng theo thông tư số 39/2021 TT/BGDĐT 	01 bộ		
4	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy A0, hoặc A3 - Video về một số nhân vật thành công trong cuộc sống, nhờ có tính kiên trì, sự chăm chỉ. - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV 	01 bộ		
5	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tình huống, câu chuyện gắn với bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Giai điệu một số bài hát liên quan đến chủ đề 	01 bộ		
6	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Thơ, tục ngữ về sự nhân văn, tương thân tương ái của con người - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Giai điệu một số bài hát ca ngợi cảnh quan thiên nhiên Việt Nam: Huế thương, Tàu anh qua núi,... 	01 bộ		
7	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Video, bài hát phù hợp với chủ đề 	01 bộ		
8	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy A0, bút dạ	01 bộ		

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	- Video liên quan đến vấn đề môi trường - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Video về các nhóm ngành, nghề cơ bản hiện nay			
9	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Video về một số ngành. - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV	01 bộ		
10	- Thiết bị: Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Sản phẩm của quê hương liên quan đến nội dung bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV - Video, bài hát cho phần khởi động và phù hợp với nội dung chủ đề	01 bộ		

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Lớp học	01	Chủ đề: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	

II. Kế hoạch dạy học

1. Khung phân bố số tiết cho các nội dung dạy học

Cả năm 35 tuần = 105 tiết (Học kì I: 18 tuần – 54 tiết; Học kì II: 17 tuần – 51 tiết)

Học kì	Các chủ đề lớn (phần, chương...)	Lý thuyết	Bài tập/luyện tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra giữa kì	Kiểm tra cuối kì	Khác	Tổng
Học kì I	Chủ đề 1: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè	9							9
Học kì I	Chủ đề 2: Tôi trưởng thành	11							11
Học kì I	Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân	15							15
Học kì I	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I					1			1
Học kì I	Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	9							9
Học kì I	Chủ đề 5. Xây dựng cộng đồng	8							8

Học kì	Các chủ đề lớn (phần, chương...)	Lý thuyết	Bài tập/luyện tập	Thực hành	Ôn tập	Kiểm tra giữa kì	Kiểm tra cuối kì	Khác	Tổng
Học kì I	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ I						1		1
Tổng học kì I		52				1	1		54
Học kì II	Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng	1							1
Học kì II	Chủ đề 6: Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	6							6
Học kì II	Chủ đề 7: Bảo vệ thế giới tự nhiên	9							9
Học kì II	Chủ đề 8: Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại	12							12
Học kì II	Đánh giá giữa kỳ II					1			1
Học kì II	Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	9							9
Học kì II	Chủ đề 10: Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường mới	12							12
Học kì II	Đánh giá cuối kỳ II						1		1
Tổng học kì II		49				1	1		51
Cả năm		101				2	2		105

2. Bố trí thời lượng và yêu cầu cần đạt cho các chủ đề và nội dung thực hiện

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
1	Chủ đề 1: Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn	9	- Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. -Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. - Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè. -Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. -Thực hiện các hoạt động theo	2.5.NC1c	12.A3: Trách nhiệm công dân trong xã hội có AI: - HS đọc một đoạn AI viết về mâu thuẫn bạn bè, đối chiếu với trải nghiệm thật của lớp và chỉ ra điểm nào đúng được, điểm nào có thể gây tổn thương nếu chia sẻ.

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và bạn bè trong các. Năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và bạn bè trong các hoạt động ở trường đó là năng lực tự chủ qua việc thể hiện lập trường quan điểm cá nhân về một số dư luận xã hội liên quan đến quan hệ bạn bè trên mạng xã hội năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc đề xuất cách ứng xử phù hợp giải quyết mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè để nuôi dưỡng giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè Năng lực đặc thù năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch hoạt động xây dựng truyền thông nhà trường qua việc lập và thực hiện kế hoạch hoạt động theo chủ đề của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - Phẩm chất có trách nhiệm trong việc phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn các bạn trong việc thể hiện quan điểm lập trường của bản thân trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng truyền thông nhà trường và hoạt động theo chủ đề của đài thanh niên cộng sản hồ chí minh		
2	Chủ đề 2: Tôi trưởng thành	11	- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân. -Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân. -Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. - Năng lực chung năng lực giao tiếp thông qua việc thảo luận trao đổi ý kiến với bạn bè và thầy cô qua việc thu thập thông tin để chuẩn bị thích ứng với cuộc sống; năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc tìm cách xử lý phù hợp khi giải quyết vấn đề trong cuộc sống; năng lực tư duy phản biện thông qua việc xác định quan điểm cá nhân trước một vấn đề trong cuộc sống; Năng lực đặc thù là năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua việc xác định và thực hiện những việc cần làm những việc làm cần thiết để thích ứng với thay đổi cuộc sống phẩm chất có - Phẩm chất có trách nhiệm với gia đình bạn bè và trường lớp thông qua việc thể hiện sự trưởng thành của cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân đối với xã hội với gia đình	4.2.NC1a	12.B1: Vấn đề đạo đức của AI: - HS hỏi AI mô tả điểm mạnh của mình từ vài từ khoá, đối chiếu với phiếu tự đánh giá và chỉ ra chỗ AI suy đoán sai vì thiếu dữ liệu cá nhân.
3	Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân	15	- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. -Thực hiện được công	1.3.NC1b	12.B2: Mức độ rủi ro với AI: - HS liệt kê 3 rủi ro khi nhờ AI

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. - Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau. -Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp - Năng lực đặc thù năng lực lập và thực hiện kế hoạch thông qua lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua ứng xử hợp lý trong các tình huống điều chỉnh công việc để thực hiện kế hoạch tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra - Năng lực chung năng lực giao tiếp qua quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong các tình huống năng lực giải quyết vấn đề qua xử lý các tình huống về tuân thủ thời gian và cam kết đã đề ra trong kế hoạch quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý và tham gia kích tương tác thể hiện tính trung thực và trách nhiệm. - Phẩm chất trách nhiệm trung thực trong tuân thủ nội quy quy định của pháp luật trong đời sống phẩm chất chăm chỉ khi tuân thủ thời gian và cam kết đã đề ra trong kế hoạch phẩm chất nhân ái khi quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong các tình huống.		quản lý chi tiêu (lộ dữ liệu, số liệu sai, phụ thuộc), kiểm chứng bằng nội quy nhà trường và nêu cách dùng an toàn.
4	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I	1	- Đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua các chủ đề đã học Phẩm chất: trung thực		
5	Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	9	- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. -Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra. - Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau. -Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp. - Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo hợp tác và giao lưu thông qua xử lý các tình huống, kích tương tác, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình; Năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình, phân tích chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu lối sống và điều chỉnh chi phí sinh hoạt của gia đình cho phù hợp. - Phẩm Chất trách nhiệm nhân ái thông qua các tình huống thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình thực hiện vai trò trách	5.2.NC1b	12.C2: Các yêu cầu dành cho công cụ AI hỗ trợ các hoạt động học tập và xã hội: - HS đặt yêu cầu cho công cụ AI gợi ý cách tiết kiệm cho gia đình, đối chiếu với số liệu chi tiêu thật đã thống kê và giữ lại các gợi ý phù hợp hoàn cảnh.

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình		
6	Chủ đề 5. Xây dựng cộng đồng	9	- Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. -Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị. -Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. -Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. -Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội. - Năng lực chung: năng lực hợp tác trong công việc thông qua việc khám phá, tìm hiểu các nền văn hóa, chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng; kỹ năng giao tiếp thông qua việc chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội. Năng lực đặc thù là năng lực lập và thực hiện kế hoạch thông qua xây dựng và thực hiện dự án hoạt động tình nguyện, nhân đạo và cách quản lý dự án. - Phẩm chất trách nhiệm thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo xây dựng cộng đồng và phẩm chất nhân ái đoàn kết qua hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc hòa bình hữu nghị thái độ tôn trọng qua khám phá các nền văn hóa khác nhau và tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa	2.4.NC1a	12.A2: Nguyên tắc đạo đức khi thiết kế AI: - HS soạn bộ nguyên tắc cá nhân khi dùng AI làm sản phẩm truyền thông cộng đồng, đối chiếu với sản phẩm nhóm để loại bỏ hình ảnh, số liệu AI tạo mà chưa xác minh.
7	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ I	1	- Đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua các chủ đề đã học Phẩm chất: trung thực		
8	Chủ đề 6: Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	6	- Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. -Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. -Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. - Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo để gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè và mọi người thông qua quá trình thực hiện các hoạt động gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Năng lực đặc thù: năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động thông qua việc thiết kế và tổ chức truyền thông trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên	3.1.NC1b	12.A1: Quyền kiểm soát của con người trong dự án AI: - HS dùng AI gợi ý kịch bản tuyên truyền bảo tồn cảnh quan, tự quyết định giữ hay bỏ từng ý và đối chiếu tên di tích AI nêu với tư liệu địa phương trước khi dùng.

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hoạt động, hành vi, việc làm liên quan đến bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. - Phẩm chất yêu nước: tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước, có trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên		
9	Chủ đề 7: Bảo vệ thế giới tự nhiên	9	- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. - Thực hiện và tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. -Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. - Năng lực chung năng: lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc thực hiện hoạt động khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động vật, thực vật và tuyên truyền bảo vệ thế giới tự nhiên; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất và thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật qua việc tuyên truyền bảo vệ thế giới động vật, thực vật. Năng lực đặc thù là năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động thông qua việc lập kế hoạch khảo sát thế giới động vật, thực vật; lập kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật; năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hành vi việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã, trong việc phân tích kết quả khảo sát thực trạng, biện pháp bảo vệ thế giới động vật và thực vật. - Phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong việc bảo vệ thế giới động vật và thực vật	1.3.NC1a	12.B2: Mức độ rủi ro với AI: - HS nêu 2 rủi ro khi tin ứng dụng AI nhận dạng loài (nhận nhầm loài, số liệu cũ), kiểm chứng lại tên loài bằng tài liệu địa phương trước khi đưa vào báo cáo.
10	Chủ đề 8: Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại	12	- Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. -Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. -Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. -Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. - Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc đề xuất cách ứng xử, thể hiện tính chuyên nghiệp trong 1 số tình huống cụ thể, thông qua	6.3.NC1a	12.A3: Trách nhiệm công dân trong xã hội có AI: - HS chỉ ra những nghề AI đang thay thế và những nghề AI không thay được, kiểm chứng bằng tin tuyển dụng thật và nêu trách nhiệm của mình khi chọn nghề.

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
			việc đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của bản thân đối với nghề mình quan tâm và thông qua việc đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động trong 1 số tình huống cụ thể; năng lực tự chủ và tự học thông qua việc chủ động tự tin tham gia trải nghiệm nghề nghiệp; Năng lực đặc thù: năng lực hướng nghiệp thông qua việc phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại, thông qua việc phân tích thị trường lao động và nhu cầu sử dụng thị trường lao động, thông qua việc xác định những yêu cầu về phẩm chất năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại, những yêu cầu về tính chuyên nghiệp về đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. - Phẩm chất có trách nhiệm trong việc tìm hiểu xu hướng phát triển nghề nghiệp và yêu cầu đối với người lao động trong xã hội hiện đại		
11	Đánh giá giữa kỳ II	1	- Đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua các chủ đề đã học Phẩm chất: trung thực		
12	Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	9	- Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân. - Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. -Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình. - Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất những giải pháp để người lao động có thể chuyển đổi nghề trong một số tình huống. Năng lực đặc thù: năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch, rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo định hướng nghề nghiệp và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết; năng lực hướng nghiệp thông qua việc xác định những nghề/nhóm nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân - Phẩm chất có trách nhiệm với việc định hướng nghề nghiệp của bản thân và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp	2.6.NC1b	12.B1: Vấn đề đạo đức của AI: - HS nhờ AI viết bản mô tả năng lực của mình, đối chiếu với bảng thành tích thật và chỉ ra chỗ AI khen quá vì chỉ suy từ vài từ khóa, rồi sửa cho trung thực.
13	Chủ đề 10: Quyết định lựa chọn	12	- Phân tích và xử lý được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về	2.3.NC1b	12.B3: Trách nhiệm trong hệ sinh

STT	Bài học/nội dung thực hiện (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số phát triển	YCCĐ theo khung 3439 (giáo dục AI)
	nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường mới		các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. - Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp. - Đưa ra được các quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai. - Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. - Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. - Năng lực chung: năng lực hợp tác trong công việc giải quyết vấn đề nảy sinh, kỹ năng giao tiếp qua tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập, chọn nghề của bản thân. Năng lực đặc thù: năng lực định hướng nghề nghiệp thông qua việc đưa ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học, chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai và tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hòa nhập với lực lượng lao động xã hội. - Phẩm chất trách nhiệm thông qua quyết định chọn nghề chọn ngành học chọn trường của bản thân các hoạt động thực hiện việc học tập rèn luyện để chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp và thể hiện đam mê theo đuổi nghề nghiệp		thái AI: - HS dùng AI gợi ý ngành phù hợp rồi kiểm chứng từng thông tin với đề án tuyển sinh chính thức, nêu trách nhiệm của mình khi chia sẻ lại tư vấn đó cho bạn.
14	Đánh giá cuối kỳ II	1	- Đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua các chủ đề đã học Phẩm chất: trung thực		

* CHÚ GIẢI CÁC MÃ NĂNG LỰC SỐ VÀ GIÁO DỤC AI ĐÃ TÍCH HỢP

1) Mã năng lực số (theo Khung năng lực số – Thông tư 02/2025; mức THPT: NC1):

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
1.3.NC1a	1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số — Tổ chức, lưu trữ và truy xuất được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. Tổ chức và sắp xếp được chúng trong một môi trường có cấu trúc.	HS nhập, phân loại và vẽ biểu đồ từ số liệu thu được để trình bày cho người khác hiểu.
1.3.NC1b	1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số —	HS sắp xếp thông tin của mình thành bảng, thư mục có cấu trúc để tra lại được về sau.

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
	Tổ chức, lưu trữ và truy xuất được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. Tổ chức và sắp xếp được chúng trong một môi trường có cấu trúc.	
2.3.NC1b	2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân — Tham gia vào xã hội thông qua việc sử dụng các dịch vụ số công cộng và tư nhân. Tìm kiếm được cơ hội, để trao quyền và thu hút công dân thông qua các công nghệ số phù hợp.	HS tự làm được thủ tục trực tuyến với cơ quan, nhà trường như một công dân trưởng thành.
2.4.NC1a	2.4. Hợp tác thông qua công nghệ số — Sử dụng được các công cụ và công nghệ số cho các quá trình hợp tác cũng như để cùng xây dựng và đồng sáng tạo dữ liệu, tài nguyên và kiến thức.	HS chọn được công cụ số phù hợp để cả nhóm cùng làm việc trên một sản phẩm chung.
2.5.NC1c	2.5. Quy tắc ứng xử trên mạng — Nhận thức được các chuẩn mực hành vi và kiến thức khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. Điều chỉnh các chiến lược giao tiếp phù hợp với đối tượng cụ thể và nhận thức đa dạng về văn hóa và thể hệ trong môi trường số.	HS biết đổi cách xưng hô, lời lẽ cho đúng đối tượng: thầy cô, người tuyển dụng, bạn bè.
2.6.NC1b	2.6. Quản lý danh tính số — Tạo và quản lý được một hoặc nhiều danh tính số để bảo vệ danh tiếng của bản thân, làm việc với dữ liệu mà một người tạo ra bằng nhiều công cụ, môi trường và dịch vụ số.	HS giữ cho hình ảnh của mình trên mạng sạch và dùng được khi nộp hồ sơ, xin việc.
3.1.NC1b	3.1 Phát triển nội dung số — Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số.	HS dùng sản phẩm số do mình làm để nói lên suy nghĩ, thông điệp của chính mình.
4.2.NC1a	4.2 Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư — Bảo vệ được dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. Hiểu được cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an	HS tự đặt lại quyền riêng tư, không để lộ thông tin cá nhân khi lên mạng.

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
	toàn, có khả năng bảo vệ bản thân và người khác. Hiểu được cách các dịch vụ số sử dụng “Chính sách Quyền riêng tư” để thông báo phương thức sử dụng dữ liệu cá nhân.	
5.2.NC1b	5.2 Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ — Đánh giá được nhu cầu và xác định, đánh giá, lựa chọn, sử dụng các công cụ số cùng với các giải pháp công nghệ khả thi để giải quyết chúng. Điều chỉnh và tùy chỉnh được môi trường số theo nhu cầu cá nhân (ví dụ: khả năng tiếp cận).	HS chọn và dùng đúng công cụ số (bảng tính, biểu mẫu) để giải quyết một việc cụ thể.
6.3.NC1a	6.3 Đánh giá trí tuệ nhân tạo — Đánh giá và lọc được thông tin từ các nguồn được tạo ra hoặc xử lý bằng AI, để hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và cách sử dụng thông tin đó. Đánh giá được AI trên các khía cạnh minh bạch, an toàn, đạo đức và tác động.	HS không tin ngay kết quả AI đưa ra mà đối chiếu với nguồn chính thức.

2) Mã giáo dục AI (theo Khung năng lực AI – QĐ 3439/QĐ-BGDĐT; nội dung Lớp 12):

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
12.A1	A1. Tính chủ động của con người — Quyền kiểm soát của con người trong dự án AI / Con người trong hệ thống AI	Người vẫn là người quyết định cuối cùng; AI chỉ gợi ý, không thay HS chọn.
12.A2	A2. AI vì sự tiến bộ của con người — Nguyên tắc đạo đức khi thiết kế AI	Tự đặt ra nguyên tắc cho mình khi làm sản phẩm có dùng AI: an toàn, trung thực, nhân văn.
12.A3	A3. Công dân trong kỉ nguyên AI — Trách nhiệm công dân trong xã hội có AI	Dùng AI trung thực, không lan truyền thông tin sai; tôn trọng dữ liệu của bạn bè.
12.B1	B1. Các khía cạnh đạo đức của AI — Vấn đề đạo đức của AI	Biết vì sao AI trả lời lệch, thiên vị khi thiếu dữ liệu về chính mình.
12.B2	B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm — Mức độ rủi ro với AI	Ước lượng được rủi ro khi giao việc cho AI, tránh vi phạm nội quy và pháp luật.
12.B3	B3. Nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm xã hội — Trách nhiệm trong hệ sinh thái AI	Biết quyền và trách nhiệm của người dùng AI khi chia sẻ lại thông tin cho người khác.

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
12.C2	C2. Ứng dụng AI trong học tập và cuộc sống — Các yêu cầu dành cho công cụ AI hỗ trợ các hoạt động học tập và xã hội	Biết đặt yêu cầu cho công cụ AI đúng việc mình cần trong học tập và đời sống.

Ghi chú: Mỗi bài học gắn 1 mã năng lực số + 1 mã giáo dục AI ở mức dễ thực hiện. Các tiết Ôn tập, Kiểm tra để trống theo đúng cách trình bày trong bảng mẫu của Bộ.

Mã AI đều thuộc khung nội dung Lớp 12 của QĐ 3439/QĐ-BGDĐT.

3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	Tuần 9	Giữa kỳ I	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	Tuần 16	Cuối kỳ I	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 3, 4, 5 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	Tuần 25	Giữa kỳ II	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7,8 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	Tuần 32	Cuối kỳ II	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 9,10,11 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

....., ngày tháng năm 2026
GIÁO VIÊN LẬP KẾ HOẠCH